

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố điểm chuẩn và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển
đợt 3 trình độ cao đẳng các ngành giáo dục nghề nghiệp năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều 10, Điều lệ Trường cao đẳng sư phạm ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT – BGDDT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 60/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 20/5/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-CĐSP ngày 28/4/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng Giáo dục nghề nghiệp tại trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2025;

Căn cứ kết quả đăng kí xét tuyển của các thí sinh vào các ngành học và biên bản họp Hội đồng Tuyển sinh ngày 06/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điểm chuẩn và công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 3 các ngành giáo dục nghề nghiệp hệ chính quy khóa 29 năm 2025 (có danh sách kèm theo), cụ thể như sau:

TT	Ngành	Mã ngành	Điểm chuẩn		
			Xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT	Xét theo kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	Xét theo kết quả ĐGNL của ĐHQG TP. HCM năm 2025
1	Công nghệ thông tin	6480201	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
2	Kế toán	6340301	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
3	Kinh doanh xuất nhập khẩu	6340102	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm
4	Tiếng Anh	6220206	14.0 điểm	15.0 điểm	500 điểm

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng và Hợp tác quốc tế; Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên; trưởng các bộ phận liên quan và những thí sinh ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTBĐHTQT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Thế Hải

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CDSP BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CÁC NGÀNH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2025
DỰA TRÊN KẾT QUẢ HỌC TẬP BẬC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (HỌC BẠ)
VÀ ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-CDSP ngày 06/9/2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu)
Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	NGUYỄN VŨ ĐĂNG KHOA	25/04/2007	Nam	060207013611	25,61	D01	HB	
2	LÊ ĐOÀN TUẤN ANH	21/03/2007	Nữ	079207017440	21,20	D01	HB	
3	ĐỖ HOÀNG PHÚ	24/07/2005	Nam	077205002896	20,38	K01	HB	
4	NGUYỄN THANH TÚ	21/04/2004	Nữ	077304005101	19,67	C01	HB	
5	NGÔ XUÂN MINH QUÂN	02/09/2007	Nam	077207005469	18,68	K01	HB	
6	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	29/12/2007	Nữ	077307004998	18,15	C02	HB	

Ngành: Kế toán

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI MI	10/01/2006	Nữ	038306000012	21,10	D01	THPT	
2	DƯƠNG THỊ NGỌC SÁNG	20/06/2007	Nữ	077307006221	26,07	C02	HB	
3	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY	30/08/2007	Nữ	075307001926	23,58	K01	HB	
4	TRỊNH NGỌC ANH	11/05/2007	Nữ	075307020656	23,28	K01	HB	
5	LÂM LAN ANH	03/12/2007	Nữ	077307003828	23,22	K01	HB	
6	HOÀNG THỊ ÁNH NGUYỆT	21/04/2007	Nữ	040307020384	23,14	C01	HB	
7	NGUYỄN THỊ NGỌC THUỶ	20/09/2007	Nữ	042307000798	23,14	K01	HB	
8	PHẠM THỊ XUÂN ĐÀO	27/11/2007	Nữ	077307006093	22,80	C02	HB	
9	NGUYỄN THỊ HUẾ	12/02/2007	Nữ	037307003127	22,32	K01	HB	
10	TRƯƠNG MỸ YẾN	25/04/2007	Nữ	077307001016	22,08	K01	HB	
11	TRẦN BẢO GIA HÂN	08/12/2007	Nữ	077307003212	21,65	D01	HB	
12	HOÀNG TÚ QUYÊN	08/10/2007	Nữ	077307004459	21,55	K01	HB	
13	TRẦN LỘC VY QUÂN	28/02/2007	Nữ	077307001356	21,48	K01	HB	
14	BÙI NGỌC QUẾ TRÂN	25/05/2007	Nữ	077307005040	21,35	B03	HB	
15	CHÂU THỊ THU THẢO	29/12/2007	Nữ	077307003104	20,67	K01	HB	
16	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	10/11/2006	Nữ	052306005624	20,62	K01	HB	
17	NGUYỄN MINH THUỶ	02/12/2007	Nữ	077307001284	20,60	K01	HB	
18	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	16/06/2006	Nữ	077306009334	20,25	K01	HB	
19	PHẠM XUÂN HIỀN	19/01/2006	Nữ	077306000798	19,98	K01	HB	
20	VŨ THỊ HIỀN	20/01/1991	Nữ	038191001084	19,80	B03	HB	
21	LÊ THỊ HIỀN	28/10/1996	Nữ	064196006371	18,97	B03	HB	
22	NGUYỄN TRÀ MY	05/04/2007	Nữ	077307008633	18,82	B03	HB	
23	TRẦN NGỌC MINH TÂM	03/05/2007	Nữ	077307011384	18,78	D01	HB	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
-----	--------	-----------	-----------	---------	--------------	------------	------	---------

Ngành: Kinh doanh xuất nhập khẩu

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	TRƯƠNG THỊ THẢO NGUYÊN	05/12/2007	Nữ	052307003863	23,09	C01	THPT	
2	ĐẶNG THỊ ANH THU	04/11/2007	Nữ	077307010400	25,86	C02	HB	
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	13/12/2006	Nữ	038306013647	23,27	B03	HB	
4	PHẠM HỒNG HÂN	01/04/2007	Nữ	077307000134	22,57	C02	HB	
5	TRẦN THỊ TUYẾT NGỌC	08/12/2007	Nữ	077307003120	22,38	K01	HB	
6	TRẦN THỊ KIM DUNG	22/04/2002	Nữ	038302002345	22,07	K01	HB	
7	BÙI ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	01/03/2007	Nữ	077307005897	21,85	K01	HB	
8	NGUYỄN CAO MỘNG LÀNH	11/03/2007	Nữ	077307007109	21,02	B03	HB	
9	NGUYỄN PHAN TRÚC MINH	04/07/2007	Nữ	077307010503	20,82	K01	HB	
10	NGUYỄN HUỲNH NHI	17/10/2000	Nữ	079300028433	20,47	K01	HB	
11	NGUYỄN BÙI THANH NGỌC	11/11/2007	Nữ	077307003889	19,67	D01	HB	
12	VÕ THỊ CẨM HỒNG	20/11/2004	Nữ	074304000058	18,17	K01	HB	

Ngành: Tiếng Anh

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HOÀI THƯƠNG	21/10/2007	Nữ	077307004314	27,26	A01	HB	
2	VÕ THỂ MINH	05/06/2002	Nam	049202000156	26,93	D01	HB	
3	BÙI HUỲNH QUANG PHÚC	21/11/2007	Nữ	077207008015	26,58	A01	HB	
4	VŨ HOÀNG UYÊN	30/12/2006	Nữ	077306007524	26,05	A01	HB	
5	ĐỖ ĐĂNG ĐẠT	28/08/2005	Nam	031205019447	25,40	D01	HB	
6	LÊ THỊ CẨM TUYÊN	28/01/2007	Nữ	066307012511	24,84	D14	HB	
7	TRẦN THỊ THANH NGÂN	08/01/2007	Nữ	026307012024	24,63	D14	HB	
8	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	24/10/2007	Nữ	077307010312	24,59	D14	HB	
9	TRẦN THỊ NGUYỆT ÁNH	07/02/2007	Nữ	040307001822	24,21	D15	HB	
10	NGÔ XUÂN THIÊN AN	11/12/2005	Nam	077205004259	24,20	A01	HB	
11	LÌU NGỌC ANH	16/12/2007	Nữ	067307002598	24,09	D15	HB	
12	PHẠM NGUYỄN THẢO AN	09/10/2007	Nữ	077307001092	23,91	D14	HB	
13	ĐỖ TRẦN NGỌC THI	22/01/2007	Nữ	077307002239	23,72	D15	HB	
14	TRẦN THUY MỸ HUYỀN	21/10/2007	Nữ	077307003322	23,36	D14	HB	
15	DƯƠNG THỊ THÙY TRANG	17/08/2007	Nữ	077307006291	23,20	D01	HB	
16	VÕ QUỲNH ANH	26/06/2007	Nữ	077307007458	23,16	D15	HB	
17	NGUYỄN THỊ TIÊN	07/03/2007	Nữ	075307022853	23,12	A01	HB	
18	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	09/03/2007	Nữ	040307008807	22,65	D14	HB	
19	NGUYỄN THỊ ANH THU	03/04/2007	Nữ	077307002143	21,90	D14	HB	
20	VÕ THÀNH TÀI	16/09/2004	Nam	077204001102	21,83	D15	HB	

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Số CCCD	Tổng điểm XT	Tổ hợp môn	PTXT	Ghi chú
21	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG VY	28/08/2007	Nữ	077307010402	21,67	D14	HB	
22	NGUYỄN HOÀNG ANH	04/05/2006	Nữ	001206088481	21,48	D14	HB	
23	NGUYỄN NGỌC KIM NGUYỄN	02/12/2007	Nữ	036307000178	21,08	D14	HB	
24	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	16/08/2007	Nữ	077307006857	20,95	D15	HB	
25	BÙI NGỌC LÝ	06/10/2005	Nữ	075305014760	20,55	D15	HB	
26	NGUYỄN TRẦN BẢO TRẦN	22/08/2007	Nữ	077307006626	20,50	D14	HB	
27	LÊ THỊ NHƯ Ý	03/07/2007	Nữ	077307002986	19,98	A01	HB	
28	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	26/04/2007	Nữ	077307009439	19,43	D15	HB	
29	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	22/07/2005	Nữ	040305018651	19,17	D15	HB	
30	TRẦN THỊ MỸ HIỀN	10/01/2007	Nữ	077307005381	18,58	D15	HB	
31	NGUYỄN BẢO NGỌC	19/04/2005	Nữ	077305001852	17,77	D14	HB	
32	LÊ THỊ ÁNH	13/01/2025	Nữ	060307013630	17,28	D14	HB	
33	ĐOÀN THỊ LỄ	14/12/1993	Nữ	077193002455	16,53	D15	HB	

Danh sách này có 74 thí sinh, gồm có:

- Công nghệ thông tin:

06 thí sinh
- Kế toán:

23 thí sinh
- Kinh doanh xuất nhập khẩu:

12 thí sinh
- Tiếng Anh:

33 thí sinh